

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 10-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Kim San;

- Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1014/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn T**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Chợ Xanh, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình ; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đức Liên (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hội; có vợ là Bùi Thị Hà và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2018 theo Lệnh bắt để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an tại Trại tạm giam T16- Bộ Công an. Có mặt.

2. **Dương P**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1983 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 25, xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Lợi và bà Phạm Thị Hiền; có vợ là Hoàng Thị Hiền và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2018 theo Lệnh bắt để tạm giam

của Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an tại Trại tạm giam T16- Bộ Công an. Có mặt.

3. **Lê D** , sinh ngày 23 tháng 3 năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã Hoa Động, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Viễn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị G và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2018. Có mặt.

4. **Trần L (tức T)**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã An Lư, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn M và bà Vũ Thị B (đã chết); có vợ là Lê Thị Thùy D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2018. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đỗ Q; vắng mặt.

+ Trần M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2017, Nguyễn Tlà Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt (viết tắt là Công ty Đức Đạt), địa chỉ: Thôn Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đến Cục Hải quan thành phố Hải Phòng tự thú về việc đã sử dụng giấy tờ, tài liệu giả mạo để làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu qua cảng Hải Phòng. Tại cơ quan Hải quan, Nguyễn Tkhai nhận theo quy định của Nhà nước để nhập khẩu nhựa phế liệu thì doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp. Do Công ty Đức Đạt không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu nên tháng 7/2017, Trường đã nhờ Lê Anh Dũng là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung, địa chỉ: Thôn Đông Hoa, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng làm giả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho Công ty Đức Đạt, Dũng đồng ý và đã giao lại cho Trường giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả số 1094/GCN- STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cấp cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt. Sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu trên, Trường đã làm thủ tục nhập khẩu nhiều lô hàng nhựa phế liệu qua các cửa khẩu cảng Hải

Phòng, cảng thành phố Hồ Chí Minh và cảng tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Đến cuối tháng 11/2017 thì bị Cục hải quan thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu trên là giả nên Trường đã đến Cục Hải quan thành phố Hải Phòng tự thú giao nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN- STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cấp cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt. Cục điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan đã khởi tố vụ án đối với hành vi sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả để nhập khẩu phế liệu qua Cảng thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chuyển về cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án đối với hành vi sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả để nhập khẩu phế liệu qua Cảng thành phố Hải Phòng để tiến hành điều tra, xử lý.

Ngày 28/8/2018 Nguyễn T và Dương P bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bộ công an về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả để nhập khẩu phế liệu cho Doanh nghiệp tư nhân sản xuất bao bì Trường Thịnh. Hiện các bị can Trường và Phương đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ công an.

Ngày 11/10/2018 Lê D và Trần L bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng, các bị can Nguyễn T ; Dương P ; Lê Anh Dũng và Trần Quang Long khai nhận: Nguyễn T là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt được thành lập ngày 13/4/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, buôn bán phế liệu nhựa, vận tải hàng hóa..... Sau khi thành lập Công ty, Trường được Doanh nghiệp tư nhân sản xuất bao bì Trường Thịnh, tại địa chỉ: thôn Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình ủy thác nhập khẩu nhựa phế liệu về cho doanh nghiệp này để chế biến, sản xuất. Đến tháng 10/2015, Công ty Đức Đạt bị dừng việc nhập khẩu nhựa phế liệu vì lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường có ra văn bản quy định về điều kiện ủy thác nhập khẩu nhựa phế liệu mà Công ty Đức Đạt không đủ các điều kiện. Sau đó, Nguyễn T đã nhờ Lê Anh Dũng là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung (viết tắt là Công ty Sơn Dung), tại địa chỉ: Thôn Đông Hoa, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng làm giả Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho Công ty Đức Đạt, Dũng đồng ý và đưa lại cho Trường 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN- STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cấp cho Công ty Đức Đạt có giá trị đến ngày 14/9/2018. Sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện

nhập khẩu phế liệu giả trên, từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn T đã sử dụng làm dịch vụ để nhập khẩu phế liệu nhựa cho một số công ty, cá nhân sản xuất phế liệu trong nước (các công ty này không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu về để sản xuất). Các công ty, cá nhân gồm: Đỗ Hữu Huỳnh - Giám đốc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Liên Minh (viết tắt là Công ty Liên Minh), tại địa chỉ: Số 41/132 An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng; Trần Nhật Minh - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Thành (viết tắt là Công ty Vĩnh Thành), tại địa chỉ: Khu Công nghiệp dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Lê Anh Dũng - Giám đốc Công ty Sơn Dung; Phạm Quốc Huy, sinh năm 1981, địa chỉ: đường Nguyễn Duy Trinh, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra còn một số cá nhân khác Trường không nhớ. Nguyễn T đã thu tiền dịch vụ nhập khẩu thuê từ 01 triệu đồng đến 1,5 triệu đồng/01 Container phế liệu nhựa loại 40 feet.

Về việc mở và truyền tờ khai hải quan, hoàn thiện bộ hồ sơ hải quan để làm thủ tục thông quan nhập khẩu nhựa phế liệu Nguyễn T giao cho Dương P thực hiện. Trường giao cho Phương USB chữ ký số dùng trong khai báo Hải quan cùng con dấu tròn Công ty Đức Đạt, dấu chức danh giám đốc của Trường. Sau khi tiếp nhận thông tin lô hàng từ khách, cụ thể là vận đơn của hãng tàu do khách hàng chuyển vào hộp thư điện tử của Trường hoặc Phương. Theo chỉ đạo của Trường, Phương ký giả chữ ký của Trường trên các bản phô tô tài liệu có trong hồ sơ hải quan nhập khẩu như Hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, vận đơn, thông báo lô hàng nhập khẩu của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình, Giấy giới thiệu của Công ty Đức Đạt. Phương còn ký giả chữ ký của Trường trên các tờ giấy A4 trắng chưa có nội dung, đóng dấu tròn của Công ty Đức Đạt, đóng dấu chức danh của Trường lên rồi chuyển cho Trần Quang Long, Phạm Minh Tuấn ở Công ty Sơn Dung để làm giả giấy Thông báo của Sở tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Bình (bản in có xác nhận của Công ty Đức Đạt) và giấy Xác nhận phong tỏa tài khoản của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Ninh Bình (bản chính có dấu đỏ của Ngân hàng). Phương có sử dụng email để liên lạc chuyển tài liệu với email của Trần Quang Long trong quá trình làm giả các giấy tờ nhập khẩu phế liệu nhựa, đi sao công chứng tờ Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN- STNMT và in tờ khai hải quan trong máy ra ghép vào bộ hồ sơ kèm theo mấy tờ giấy giới thiệu của Công ty Đức Đạt đã đóng dấu sẵn chuyển cho các đơn vị thuê nhập khẩu để các đơn vị này tự đi làm thủ tục hải quan nhận hàng. Từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017 Nguyễn T đã sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả số 1094/GCN- STNMT14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chỉ đạo cho Dương P ký giả chữ ký của Trường, làm giả thông báo của Sở Tài nguyên môi trường, làm giả giấy ký quỹ ngân hàng để khai báo Hải quan nhập khẩu 827 lô hàng nhựa phế liệu qua Cảng Hải Phòng, 611 lô hàng qua cảng thành phố Hồ Chí Minh và 22 lô hàng qua cảng Cái Mép tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Lê Anh Dũng không thừa nhận việc làm giả Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN- STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cho Nguyễn T , Dũng khai nhận Dũng là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung do công ty Sơn Dung không có Giấy phép nhập khẩu phế liệu nên Dũng đã gặp Trường thỏa thuận với Trường về việc cho Dũng dùng giấy phép nhập khẩu phế liệu của Công ty Đức Đạt để nhập khẩu phế liệu cho Công ty Sơn Dung. Việc nhập khẩu diễn ra từ tháng 8/2017. quá trình nhập khẩu đến ngày 25/11/2017 thì Dũng được biết Giấy phép nhập khẩu phế liệu của Công ty Đức Đạt là giả do Cục hải quan thành phố Hồ Chí Minh có văn bản thông báo cho các chi Cục hải quan về việc Công ty Đức Đạt sử dụng Giấy phép nhập khẩu phế liệu giả. Dũng có liên lạc với Trường về nội dung này và Trường thừa nhận Giấy phép Trường sử dụng là giả. Sau đó Dũng vẫn sử dụng giấy đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả đó để nhập khẩu nhựa phế liệu cho Dũng với lý do hàng do Dũng mua đã về đến cảng Hải Phòng, một số đang về, nếu không nhập thì phát sinh chi phí kho bãi, mất hàng, thiệt hại về kinh tế sẽ rất lớn. Dũng xác nhận sau khi biết Giấy phép nhập khẩu phế liệu của Công ty Đức Đạt là giả nhưng Dũng vẫn tiếp tục sử dụng giấy phép giả đó để nhập khẩu 08 lô hàng phế liệu nhựa qua Cảng Hải Phòng để thực hiện việc nhập khẩu phế liệu qua Cảng Hải Phòng, Dũng chỉ đạo cho Trần Quang Long và Phạm Minh Tuấn, sinh năm 1979, trú tại thôn Phúc Nam, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (đều là nhân viên của Công ty Sơn Dung) đi làm thủ tục hồ sơ hải quan để nhập khẩu hàng hóa cho Công ty Sơn Dung và các khách hàng của công ty. Long thừa nhận đã làm giả một số giấy Thông báo lô hàng nhập khẩu của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Bình và giấy Xác nhận phong tỏa của Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Ninh Bình để nhập khẩu nhựa phế liệu cho Công ty Đức Đạt. Việc làm giả các giấy tờ trên được thực hiện trên máy tính Long có sẵn mẫu, phom của hai giấy tờ trên, Long chỉ việc sửa các nội dung trong mẫu sao cho phù hợp với lô hàng cần nhập khẩu, sau đó cắt dán hình ảnh có phần chữ ký, con dấu của những đơn vị ban hành các giấy tờ đó lên rồi tiến hành in màu ra rồi đem đi công chứng. Đối với loại giấy tờ không cần công chứng, chỉ cần xác nhận của Công ty Đức Đạt thì Long sử dụng những tờ giấy trắng A4 đã có xác nhận của Công ty Đức Đạt (những tờ giấy này do Dương P đưa cho Long từ trước để làm hồ sơ nhập khẩu) để in đen trắng lên. Long thừa nhận đã làm giả các tờ giấy Thông báo lô hàng nhập khẩu và tờ giấy Xác nhận phong tỏa trong 06 bộ hồ sơ hải quan của Công ty Đức Đạt để nhập khẩu nhựa phế liệu cho Lê Anh Dũng.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn T tại xóm chợ Xanh, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nhà ở của Dương P tại thôn 25, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nhà ở của Lê Anh Dũng tại thôn Đông Hoa, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nhà ở của Trần Quang Long tại xóm Hồ, xã An Lư,

huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đều không thu giữ được tài liệu liên quan đến vụ án.

Khám xét Văn phòng Công ty Sơn Dung tại số 537 đường Hùng Vương, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng thu giữ: 02 Case máy tính màu trắng nhãn hiệu ghi Fujitsu; 01 Case máy tính màu trắng nhãn hiệu V6; 01 Case máy tính màu đỏ đen có nhãn hiệu Orien; 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung; 01 máy in màu đen (loại máy in màu) nhãn hiệu Epson; 01 máy Scan màu nhãn hiệu Canon; 01 máy photo màu đen nhãn hiệu Canon; 01 điện thoại màu vàng nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng và 02 thùng cát tông tài liệu .

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã xác minh tại Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình kết quả Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình không ban hành Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN- STNMT ngày 14/9/2015 và các giấy Thông báo lô hàng phế liệu nhập khẩu để kiểm tra, thông quan cho Công ty Đức Đạt. Theo hồ sơ lưu trữ tại Sở thì Công văn số 1094 năm 2015 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình ban hành vào ngày 23/7/2015 với nội dung về việc tham gia đóng góp ý kiến vào bản dự thảo phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình. Số công văn cụ thể là 1094/STMMT- QHĐGDĐĐ.

Xác minh tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Ninh Bình kết quả Ngân hàng không ban hành các giấy Xác nhận phong tỏa tiền của Công ty Đức Đạt mà Trần Quang Long khai đã làm giả

Xác minh tại Phòng giao dịch Sai Gon Pearl Chi nhánh Đinh Tiên Hoàng, Ngân hàng TMCP Đông Á, thành phố Hồ Chí Minh kết quả các Ngân hàng không cấp bất kì Giấy xác nhận ký quỹ hàng nhập khẩu phế liệu cho Công ty Đức Đạt.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam(Techcombank) - Chi nhánh Gia Định - thành phố Hồ Chí Minh kết quả Phòng giao dịch không cấp bất kỳ Xác nhận phong tỏa tài khoản nào cho Công ty Đức Đạt để nhập khẩu phế liệu.

Xác minh tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh và Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết quả Từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017, Công ty Đức Đạt đã thực hiện mở 827 tờ khai nhập khẩu tại các Chi Cục thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng để nhập khẩu 1.916 Container nhựa phế liệu tổng khối lượng 37.781,936 tấn qua Cảng Hải Phòng. Mở 611 tờ khai nhập khẩu tại các Chi Cục thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh để nhập khẩu 1.112 Container nhựa phế liệu tổng khối lượng 12.392,605 tấn qua Cảng thành phố Hồ Chí Minh và mở 22 tờ khai nhập khẩu tại Chi Cục Hải quan Cảng Cái Mép - Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để nhập khẩu 36 Container nhựa phế liệu tổng khối lượng 508,007 tấn qua Cảng Cái Mép tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 04 ngày 08/3/2018 đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 1094/GCN - STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình do Nguyễn T đã giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 20/KLGD ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“ Hình dấu tròn có nội dung “Sở Tài nguyên và môi trường” trên tài liệu cần giám định(ký hiệu A) được hình thành bằng phương pháp đóng trực tiếp;

- Hình dấu tròn có nội dung “Sở Tài nguyên và môi trường” trên tài liệu cần giám định(ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải là một con dấu đóng ra;

- Chữ ký mang tên Phó giám đốc Lê Khắc Khoa tại mục “KT GIÁM ĐỐC” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) là chữ ký sao chụp nên không giám định.” (Bl 107-144)

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29 ngày 03/8/2018 đối với mẫu dấu tròn của Công ty Đức Đạt, dấu chức danh và chữ ký Nguyễn T ; mẫu dấu của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, Chi nhánh Ninh Bình. Tại Bản kết luận giám định số 74/KLGD ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“ Hình dấu tròn có nội dung “Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Đức Đạt” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A40) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung “ Giám đốc Nguyễn T ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A40) so với hình dấu chức danh của giám đốc Nguyễn T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên giám đốc Nguyễn T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3, A4, A5, A7, A33) so với chữ ký do Dương P ... ký giả chữ ký của Nguyễn T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) là không đủ cơ sở để đánh giá kết luận

- Chữ ký mang tên giám đốc Nguyễn T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A40) so với chữ ký của Nguyễn T... trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) không phải chữ ký của cùng một người

- Hình dấu tròn có nội dung “Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A41, A42, A43, A45 - A49) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra, được hình thành bằng phương pháp

đóng trực tiếp.

- Chữ ký mang tên giám đốc Đỗ Tiến Hợi tên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A41, A42, A43, A45 - A49) so với chữ ký của ông Đỗ Tiến Hợi nguyên giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải chữ ký của cùng một người, được hình thành bằng phương pháp ký trực tiếp

- Hình dấu tròn có nội dung “Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình” và chữ ký mang tên giám đốc Đỗ Tiến Hợi trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A44) là bản sao chụp nên không giám định” (BL 115-174)

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu định giá số hàng hóa phế liệu nhựa trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng, kết luận:

“37.736,433 tấn nhựa phế liệu do cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng yêu cầu định giá tại thời điểm từ tháng 08/2017 đến tháng 12/2017 có giá trị tính thuế là 120 USD/tấn (tính theo tỷ giá bình quân là 22.692 VNĐ/USD) thành tiền 102.757.817.000đồng”

Tại kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“ 01 tấn nhựa phế liệu tại thời điểm từ tháng 8/2017 đến tháng 11/2017 là 2.731.440đ/tấn”

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

“ 01 tấn nhựa phế liệu tại thời điểm 12/10/2017 là 2.723.400đ/tấn” (BL 194-196)

Trong quá trình điều tra, xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng xác định được tổng số hàng hóa là nhựa phế liệu Công ty Đức Đạt nhập khẩu về cho khách hàng đang để tại Cảng Hải Phòng là 148 Container.

Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ- PC03(Đ7) ngày 03/5/2019, trưng cầu Công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh giám định 148 Container nhựa phế liệu thu giữ tại Cảng Hải Phòng.

Tại bản chứng thư giám định số 063/N/052019 ngày 19/6/2019 của Công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh kết luận: “Trong tổng số 148 Container hàng hóa của Công ty Đức Đạt nêu trên tất cả đều là nhựa phế liệu, trong đó có 81 container khối lượng 1.719,170 tấn nhựa phế liệu đạt tiêu chuẩn nhập khẩu theo Quyết định 73/2014/QĐ - TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng chính phủ và quy chuẩn Việt Nam QCVN 32:2018/BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ Tài nguyên và môi T; 67 Container khối lượng 1.497,550 tấn nhựa phế liệu không đạt tiêu chuẩn nhập khẩu theo Quyết định 73/2014/QĐ- TTg và QCVN 32:2018/BTNMT tuy nhiên không phát hiện có chất thải nguy hại trong số hàng hóa này”

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng định giá 81 container khối lượng 1.719,170 tấn nhựa phế liệu đạt tiêu chuẩn nhập khẩu. Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng, kết luận: “1.719,170 tấn nhựa phế liệu đóng trong 81 container tại thời điểm từ tháng 7/2017 đến 01/8/2018 là 4.676.142.000đồng”

Đối với 148 Container nhựa phế liệu đang để tại Cảng Hải Phòng. Ngày 27/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-PC03(Đ7) bằng hình thức bán đấu giá 81 Container nhựa phế liệu đạt tiêu chuẩn nhập khẩu, tổng số tiền thu được là 4.686.142.000đồng đã đưa vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) - Công an thành phố Hải Phòng và quyết định tiêu hủy 67 Container nhựa phế liệu không đạt tiêu chuẩn nhập khẩu.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT -VKS- P3 ngày 09 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn T, Dương P , Lê D , Trần L về tội “ Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T, Dương P , Lê D , Trần L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trường); Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn T** : Từ 06 đến 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

Phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn T

2. Bị cáo **Dương P** : Từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

Phạt tiền bổ sung: Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo Dương P

- Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê D); Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Anh Dũng, Trần Quang Long; xử phạt:

3. Phạt tiền Bị cáo **Lê D**: Từ 1.200.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

4. Phạt tiền Bị cáo **Trần L**: Từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Trả tự do cho bị cáo Lê D và Trần L tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội nào khác.

- Về số tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng và án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn T và Dương P xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê D và Trần L đề nghị Hội đồng xét xử được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Vụ án thuộc T hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và

các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T là Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại xuất khẩu Đức Đạt (Công ty Đức Đạt) được thành lập ngày 13/4/2015, với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, buôn bán phế liệu nhựa, vận tải hàng hóa. Mặc dù, công ty không đủ điều kiện ủy thác nhập khẩu phế liệu nhưng từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017 để có thể tiếp tục nhập khẩu nhựa phế liệu, Nguyễn T đã sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu giả số 1094/GCN-STNMT ngày 14/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, đồng thời, Trường chỉ đạo Dương P ký giả chữ ký của Trường làm giả thông báo của Sở Tài nguyên môi trường, làm giả giấy ký quỹ Ngân hàng lập hồ sơ khai báo với Cơ quan Hải quan để thông quan nhập khẩu 1460 lô hàng nhựa phế liệu qua Cảng Hải Phòng, Cảng thành phố Hồ Chí Minh và Cảng Cái Mép – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với tổng số 3064 Container có tổng khối lượng 50.637,045 tấn trị giá theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 137.990.979.781,32 đồng. Ngoài ra, T còn vận chuyển 148 Container nhựa phế liệu hiện đang để tại Cảng Hải Phòng với tổng khối lượng 3.216,72 tấn, trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với 81 Container đạt tiêu chuẩn nhập khẩu là 4.676.142.000 đồng.

[3] Lê Anh Dũng là Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung, tuy nhiên, do Công ty Sơn Dung không có Giấy phép nhập khẩu phế liệu nên D đã sử dụng giấy phép nhập khẩu phế liệu giả của Công ty Đức Đạt, Dũng còn chỉ đạo Trần Quang Long và Phạm Minh Tuấn làm giả thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, làm giả giấy ký quỹ Ngân hàng để lập hồ sơ khai báo với Cơ quan Hải quan nhằm thông quan nhập khẩu 55 lô hàng nhựa phế liệu qua Cảng Hải Phòng với 102 Container tổng khối lượng là 1.805,892 tấn, trị giá theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự là 4.917.516.152 đồng. Trong đó, L là nhân viên của D đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Dũng, giúp Dũng nhập khẩu 06 lô hàng nhựa phế liệu với 19 Container, tổng khối lượng 313,760 tấn, trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 854.493.984 đồng.

[4] Do các bị cáo Nguyễn T, Dương P, Lê D, Trần L đều không đủ điều kiện nhập khẩu nhựa phế liệu nên có hành vi sử dụng giấy tờ giả để vận chuyển hàng hóa là nhựa phế liệu qua biên giới trái quy định của pháp luật nhằm mục đích kiếm lời nên bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo Điều 189 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu và chính sách quản lý tiền tệ của nhà nước, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tổng số nhựa phế liệu mà bị cáo Nguyễn T vận chuyển trái phép qua biên giới có trị giá là 142.667.121.781,32 đồng. Tổng số nhựa phế liệu mà bị cáo Dương P tham gia giúp sức cho bị cáo Nguyễn T vận chuyển trái phép qua biên giới có trị giá là 137.990.979.781,32 đồng. Tổng số nhựa phế liệu mà bị cáo Lê D vận chuyển trái phép qua biên giới có trị giá là 4.917.516.152 đồng. Tổng số nhựa phế liệu mà bị cáo Trần L tham gia giúp sức cho bị cáo Lê D vận chuyển trái phép qua biên giới có trị giá là 854.493.984 đồng. Do đó, các bị cáo đều bị xét xử theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về vai trò và hình phạt: Trong vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn T có vai trò cao nhất, là người khởi xướng, chỉ đạo bị cáo Dương P làm giả một số giấy tờ để vận chuyển trái phép nhựa phế liệu qua biên giới; tổng số giá trị hàng hóa phạm pháp của bị cáo lớn nhất nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Song cũng xét, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo ra tự thú; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại 1 phần thu lợi bất chính; bị cáo sinh ra trong gia đình có công cách mạng; mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng do đó cần cách ly bị cáo 1 thời gian để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Đối với bị cáo Dương P giúp sức cho bị cáo Nguyễn T vận chuyển hàng hóa trái phép có trị giá 137.990.979.781,32 đồng; lớn hơn các bị cáo Lê D, Trần L nên bị cáo P có vai trò thấp hơn bị cáo Trường nhưng cao hơn bị cáo D và L. Song cũng xét, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có vai trò giúp sức cho bị cáo T nên cần xử mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa riêng đối với bị cáo

[9] Đối với bị cáo Lê D là người chỉ đạo bị cáo L làm giả một số giấy tờ để vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tuy nhiên, giá trị hàng hóa phạm pháp của bị cáo thấp hơn nhiều so với hành vi các bị cáo P và T. Mặt khác, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại 1 phần thu lợi bất chính; bố đẻ, bố vợ đều được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xét bị cáo có đủ khả năng thi hành nếu áp

dụng hình phạt chính là phạt tiền . Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Trần L: Bị cáo có vai trò không đáng kể, giúp sức cho bị cáo D và giá trị lô hàng bị cáo giúp sức thấp nhất. Mặt khác, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại 1 phần thu lợi bất chính đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là thấp nhất trong vụ án; bị cáo có đủ khả năng thi hành nếu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền . Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

- Về thu lợi bất chính:

[11] Đối với bị cáo Nguyễn T: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 bị cáo đã thông quan nhập khẩu giúp các đối tượng khác 3064 container nhằm thu lợi bất chính (trong đó $3064 - 102 = 2962$ Container thu lợi bất chính mỗi Container là từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/Container; còn 102 Container của bị cáo Lê D nhờ bị cáo chuyển hộ nhằm mục đích thu lợi bất chính là 500.000 đồng/Container). Do bị cáo Nguyễn T không xác định được chính xác tiền phí dịch vụ số lượng bao nhiêu Container thu 1.500.000đ/container; số lượng bao nhiêu Container thu 1.000.000đ/container. Vì vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xác định tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 1.000.000đ/container. Như vậy, số tiền bị cáo Nguyễn T thu lợi bất chính là $(2962 \times 1.000.000 + 102 \times 500.000 \text{ đồng} = 2.962.000.000 \text{ đồng} + 51.000.000 = 3.013.000.000 \text{ đồng}$, buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp lại sung Ngân sách Nhà nước nhưng trừ đi 50 triệu tiền lương đã trả cho bị cáo Dương P) = 2.963.000.000 đồng.

[12] Đối với bị cáo Dương P : Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017 có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn T vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới nhằm mục đích thu lợi bất chính là 10 triệu đồng/ tháng. Do đó buộc bị cáo Dương P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là $(10 \text{ triệu đồng} \times 5 \text{ tháng}) = 50 \text{ triệu đồng}$.

[13] Đối với bị cáo Lê D đã có hành vi vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới với 08 lô hàng với tổng số 102 Container nhằm mục đích thu lợi bất chính là 500.000 đồng/Container. Do đó buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là $(102 \text{ Container} \times 500.000 \text{ đồng}) = 51 \text{ triệu đồng}$ nhưng trừ vào số tiền trả lương cho bị cáo Long là 16 triệu. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 35 triệu đồng.

[14] Đối với bị cáo Trần L có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê D từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 nhằm mục đích hưởng lợi từ tiền lương 8 triệu

đồng/ tháng. Do đó buộc bị cáo Trần L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là (8 triệu đồng x 2 tháng) = 16 triệu đồng.

[15] Tại phiên tòa gia đình, bị cáo Nguyễn T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 đồng; gia đình bị cáo Lê D đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 35 triệu đồng; gia đình bị cáo Trần L đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 18 triệu đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã bán đấu giá 81 Container nhựa phế liệu đạt tiêu chuẩn nhập khẩu với tổng số tiền 4.686.142.000 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16] Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei đen đã qua sử dụng của Lê D số Imei: 8671650355116551; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu trắng đã qua sử dụng số Imei: 358099071384622 và 01 nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imei: 357343087038215 đều của Trần L ; 01 điện thoại màu vàng nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng; 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell trên vỏ dán tem PC Dell Inspiron 3668 MTCG 456014 của Dương P ; 02 case máy tính màu trắng nhãn hiệu ghi Fujitsu; 01 Case máy tính màu trắng nhãn hiệu V6 ; 01 Case máy tính màu đỏ đen có nhãn hiệu Orien; 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung; 01 máy in màu đen (loại in màu) nhãn hiệu Epson; 01 máy poto màu đen nhãn hiệu Canon; 01 máy Scan màu nhãn hiệu Canon đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[17] Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 USB chữ ký số dùng khai báo hải quan điện tử của Công ty Đức Đạt nhãn CA2 số seri: Ca21900545407, 955110091167 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[18] Đối với yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng theo Công văn số 42/CV-PC03 (Đ6) về việc thanh toán điều tra xử lý vụ án ngày 19/12/2019. Hội đồng xét xử xét thấy các chi phí tiêu hủy, chi phí thuê tổ chức thẩm định giá phế liệu, giám định phế liệu nhựa và các chi phí khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cần xem xét trước khi thi hành Bản án trừ các khoản kinh phí tiêu hủy, chi phí thuê tổ chức thẩm định giá phế liệu, giám định phế liệu nhựa và các chi phí khác đối với 67 container theo đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng (PC03) và Sở Tài chính tại Công văn số 2721/STC-GCS ngày 26/8/2019 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

[19] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trường); Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn T** : 06 (*sáu*) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

Phạt tiền bổ sung 20.000.000 (*hai mươi*) triệu đồng đối với bị cáo Nguyễn T

2. Bị cáo **Dương P** : 05 (*năm*) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

Phạt tiền bổ sung: 10.000.000 (*mười*) triệu đồng đối với bị cáo Dương P .

- Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê D); Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Anh Dũng, Trần Quang Long; xử phạt:

3. Phạt tiền Bị cáo **Lê D**: 1.200.000.000 (*một tỷ hai trăm triệu*) đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

4. Phạt tiền Bị cáo **Trần L**: 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Trả tự do cho bị cáo Lê D và Trần L tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội nào khác.

- *Về thu lợi bất chính:*

+ Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.963.000.000 (*hai tỷ chín trăm sáu mươi ba triệu*) đồng

+ Buộc bị cáo Dương P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng

+ Buộc bị cáo Lê D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 35.000.000 (*ba mươi lăm triệu*) đồng

+ Buộc bị cáo Trần L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 16.000.000 (*mười sáu triệu*) đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn T số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, bị cáo Lê D số tiền 35.000.000 (*ba mươi lăm triệu*) đồng; bị cáo Trần L số tiền 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng theo các biên lai thu tiền số 0003998; 0003999; 0001265 ngày 10/01/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 4.686.142.000 (*bốn tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu một trăm bốn mươi hai nghìn*) đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei đen đã qua sử dụng của Lê D số Imei: 8671650355116551; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu trắng đã qua sử dụng số Imei: 358099071384622 và 01 nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imei: 357343087038215 đều của Trần L ; 01 điện thoại màu vàng nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng; 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell trên vỏ dán tem PC Dell Inspiron 3668 MTCG 456014 của Dương P ; 02 case máy tính màu trắng nhãn hiệu ghi Fujitsu; 01 Case máy tính màu trắng nhãn hiệu V6 ; 01 Case máy tính màu đỏ đen có nhãn hiệu Orient; 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung; 01 máy in màu đen (loại in màu) nhãn hiệu Epson; 01 máy photo màu đen nhãn hiệu Canon; 01 máy Scan màu nhãn hiệu Canon .

+ Chuyển vào hồ sơ vụ án: 01 USB chữ ký số dùng khai báo hải quan điện tử của Công ty Đức Đạt nhãn CA2 số seri: Ca21900545407, 955110091167.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 và các biên lai thu tiền số 0003998; 0003999; 0001265 ngày 10/01/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và biên lai ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 09/9/2019 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng theo Quyết định số 286/QĐ-VKSHP-P3 ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn T, Dương P , Lê D , Trần L mỗi người phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (*có mặt*) được quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười năm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Kim San

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[12] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh D có bố đẻ, bố vợ đều được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang và bị cáo Nguyễn T ra tự thú và có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T) Bộ luật Hình sự;

- *Về hình phạt:*

[13] Đối với các bị cáo Nguyễn T , Dương P thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với số lượng và giá trị hàng hóa đặc biệt lớn, các bị cáo có vai trò cao trong vụ án nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Phương có vai trò giúp sức, thấp hơn bị cáo Trường nên chỉ cần xử phạt bị cáo Phương mức khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo Trường trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn T và Dương P .

[14] Đối với các bị cáo Lê Anh Dũng, Trần Quang Long: Giá trị hàng hóa các bị cáo vận chuyển trái phép thấp hơn các bị cáo Nguyễn T và Dương P ; mặt khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu với vai trò thấp, các bị cáo có đủ điều kiện thi hành nếu áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Do đó, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Anh Dũng, Trần Quang Long; bị cáo Trần Quang Long có vai trò thấp hơn bị cáo Lê Anh Dũng nên mức phạt tiền đối với bị cáo Long thấp hơn đối với bị cáo Dũng.

[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nhưng Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nhưng Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo

khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nhưng không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt hoa quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tư thế mũi hướng xuống chéch về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nụ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bò đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nụ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bò, Dương dầm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bò có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bò vào can và bị đánh nên Hiệp bò có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nụ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nụ thì có một nhóm

thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm võ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bò và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm võ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nhưng bị bị hại dùng chai búa đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nhưng đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. Nhưng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về bồi thường dân sự:

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý

bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$ đồng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bò):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- *Về bồi thường dân sự:* Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Kim San

Phạm Ngọc Quân

Vũ Thị Minh Nguyệt

